

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: TOÁN 8

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập:

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 30

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1. Khái niệm phương trình bậc nhất một ẩn? Hai phương trình tương đương?

Câu 2. Nêu các quy tắc biến đổi tương đương phương trình?

Câu 3. Nêu khái niệm bất đẳng thức, bất phương trình bậc nhất một ẩn? Mối liên hệ giữa thứ tự và phép tính (phép cộng, phép nhân)? Các quy tắc biến đổi bất phương trình?

Câu 4. Phương pháp giải các phương trình bậc nhất một ẩn, phương trình tích, phương trình chứa ẩn ở mẫu, bất phương trình bậc nhất một ẩn, phương trình có chứa dấu giá trị tuyệt đối?

Câu 5. Nêu các bước giải bài toán bằng các lập phương trình.

Câu 6. Phát biểu, vẽ hình, viết GT-KL định lí Talet, định lí đảo và hệ quả của định lí Talet

Câu 7. Phát biểu, vẽ hình, viết GT – KL tính chất đường phân giác của tam giác.

Câu 8. Nêu khái niệm hai tam giác đồng dạng, các trường hợp đồng dạng của tam giác.

Câu 9. Khái niệm hình hộp chữ nhật, hình lập phương? Nêu các công thức tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương?

Phần 2. Một số dạng bài tập minh họa:

Bài 1. Giải các phương trình sau:

a) $5 - (x - 6) = 4(3 - 2x)$

c) $\frac{3x+2}{2} - \frac{3x+1}{6} = 2x + \frac{5}{3}$

b) $3 - 4x(25 - 2x) = 8x^2 + x - 300$

d) $x - \frac{2x-5}{5} + \frac{x+8}{6} = 7 + \frac{x-1}{3}$

Bài 2. Giải các phương trình sau:

a) $2x(x - 3) + 5(x - 3) = 0$

d) $x^2 - 10x + 9 = 0$

b) $(x^2 - 4) - (x - 2)(3 - 2x) = 0$

e) $(x+3)^2 + (x-2)^2 = 2x^2 + 2x + 13$

c) $(2x + 5)^2 = (x + 2)^2$

f) $(x - 1)(4x + 3) + 2x = 2$

Bài 3. Giải các phương trình sau:

a) $\frac{x-1}{x+2} - \frac{x+1}{2-x} = \frac{2x^2+x+6}{x^2-4}$

c) $\frac{x-3}{x} + \frac{5}{x+1} = \frac{4x-1}{x^2+x}$

b) $\frac{x}{x+3} - \frac{5}{3-x} = \frac{14}{x^2-9}$

d) $\frac{x}{x+1} = \frac{2x-4}{x^2-1} + \frac{1}{x-1}$

Bài 4. Giải các bất phương trình sau rồi biểu diễn tập nghiệm trên trục số:

a) $3(x-2) - 5(x+1) < x-7$

b) $\frac{4x-5}{-3} \geq \frac{7-x}{5}$

c) $(x-3)^2 < x^2 - 5x + 4$

d) $\frac{2x+1}{3} - x + 1 \leq \frac{3-5x}{6} - \frac{4x+1}{2}$

e) $x^2 - 4x + 3 < 0$

f) $\frac{2x-6}{x+1} \geq 0$

Bài 5. Giải các phương trình sau:

a) $|2x+1| = 5$

b) $|x| = 2x+1$

c) $|-3x| = x-8$

d) $|2x-5| = x-1$

e) $|x+4| = 2x-5$

Bài 6. Một người đi xe máy từ A đến B với vận tốc 40km/h. Lúc về người đó tăng vận tốc thêm 5km/h. Tính quãng đường AB biết thời gian lúc về ít hơn thời gian lúc đi là 20 phút.

Bài 7. Lúc 5h45' một ô tô tải đi từ A đến B với vận tốc trung bình 45km/h, đến B ô tô nghỉ lại 1h. Sau đó quay về A với vận tốc trung bình 40km/h. Ô tô về đến A lúc 11h. Tính quãng đường AB.

Bài 8. Một tổ sản xuất theo kế hoạch mỗi ngày phải sản xuất 40 sản phẩm. Khi thực hiện, mỗi ngày tổ đã sản xuất được 45 sản phẩm. Do đó tổ đã hoàn thành trước kế hoạch 2 ngày và còn vượt mức 5 sản phẩm. Hỏi theo kế hoạch, tổ phải sản xuất bao nhiêu sản phẩm?

Bài 9. Một đội thợ mỏ lập kế hoạch khai thác than, theo đó mỗi ngày phải khai thác được 30 tấn than. Khi thực hiện, mỗi ngày đội khai thác được 50 tấn than. Do đó, đội đã hoàn thành kế hoạch trước 3 ngày và còn vượt mức 10 tấn than. Hỏi theo kế hoạch, đội phải khai thác bao nhiêu tấn than?

Bài 10. Một mảnh đất hình chữ nhật có chu vi 160m. Nếu tăng chiều rộng thêm 10m và giảm chiều dài đi 10m thì diện tích tăng thêm 200m². Tính kích thước mảnh đất ban đầu.

Bài 11: Một ca nô xuôi dòng từ A đến B hết 1h20 phút và ngược dòng hết 2h. Biết vận tốc dòng nước là 3km/h. Tính vận tốc riêng của ca nô?

Bài 12: Cho $\triangle ABC$ vuông tại A có $AB = 6cm$; $AC = 8cm$. Kẻ đường cao AH.

- a) Chứng minh $\triangle ABC \sim \triangle HBA$ b) Chứng minh $AH^2 = HB.HC$
c) Phân giác của góc ACB cắt AH tại E, cắt AB tại D. Tính tỉ số diện tích của $\triangle ACD$ và $\triangle HCE$.

Bài 13: Cho \widehat{xAy} . Trên tia Ax lấy hai điểm B và C sao cho $AB = 8cm$, $AC = 15cm$. Trên tia Ay lấy hai điểm D và E sao cho $AD = 10cm$, $AE = 12cm$.

- a) Chứng minh $\triangle ABE \sim \triangle ADC$ b) Chứng minh
 $AB.DC = AD.BE$
c) Biết $BE = 10cm$. Tính DC
d) Gọi I là giao điểm của BE và CD. Chứng minh $IB.IE = ID.IC$

Bài 14. Cho $\triangle ABC$ vuông tại A, đường cao AH; $AB = 21cm$, $AC = 28cm$. Tia phân giác góc A cắt BC tại D. Từ H kẻ đường thẳng song song với AC cắt AB tại M, đường thẳng song song với AB cắt AC tại N.

- a) Tứ giác AMHN là hình gì? Vì sao? b) Tính độ dài BC, AH
c) Chứng minh $\triangle BHA \sim \triangle AHC$. Tính tỉ số diện tích $\triangle BHA$ và $\triangle AHC$
d) Tính độ dài các đoạn thẳng CD và BD e) Chứng minh $\frac{AM}{AB} + \frac{AN}{AC} = 1$

Bài 15. Cho $\triangle ABC$ vuông tại A, có $AB = 6cm$, $AC = 8cm$. Đường phân giác của góc ABC cắt cạnh AC tại D. Từ C kẻ $CE \perp BD$ tại E.

- a) Tính độ dài cạnh BC và tỉ số $\frac{AD}{DC}$.
b) Chứng minh $\triangle ABD \sim \triangle ECB$. Từ đó suy ra $BD.EC = AD.BC$
c) Chứng minh $\frac{CD}{BC} = \frac{CE}{BE}$
d) Gọi EH là đường cao của $\triangle ECB$. Chứng minh $CH.CB = ED.EB$

Bài 16. Cho hình bình hành ABCD ($AB > BC$), điểm $M \in AB$. Đường thẳng DM cắt AC tại K, cắt BC tại N.

a) Chứng minh $\Delta ADK \sim \Delta CNK$

b) Chứng minh $\frac{KM}{KD} = \frac{KA}{KC}$. Từ đó chứng minh $KD^2 = KM.KN$

c) Cho $AB = 10\text{cm}$, $AD = 9\text{cm}$, $AM = 6\text{cm}$. Tính CN và tỉ số diện tích ΔKCD và ΔKAM .

Bài 17. Cho ΔABC vuông tại A có $AB = 6\text{cm}$, $AC = 8\text{cm}$, đường cao AH.

a) Tính BC và AH

b) Kẻ $HE \perp AB$ tại E, $HF \perp AC$ tại F. Chứng minh $\Delta AEH \sim \Delta AHB$

c) Chứng minh $AH^2 = AF.AC$

d) Chứng minh $\Delta ABC \sim \Delta AFE$

d) Tính diện tích tứ giác BCFE

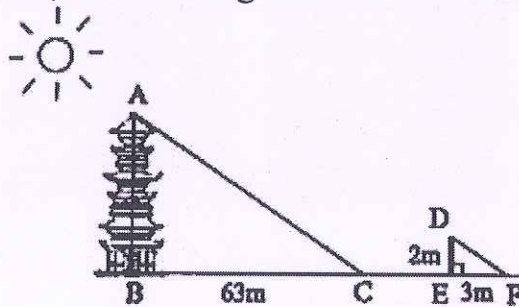
Bài 18. Cần bao nhiêu tôn để làm một cái thùng có dạng hình hộp chữ nhật có chiều cao 90 cm và đáy là một hình vuông có diện tích 2500 cm^2 (không kể diện tích các chỗ gập và nắp thùng).

Bài 19. Một bể nước hình hộp chữ nhật có chiều dài 2m. Lúc đầu bể không có nước, sau khi đổ vào bể 120 thùng nước, mỗi thùng chứa 20 lít nước thì mực nước của bể cao 0,8m. Biết 1 lít nước = 1 dm^3 .

a) Tính thể tích lượng nước đổ vào bể và chiều rộng của bể.

b) Người ta đổ thêm vào bể 60 thùng nước nữa thì đầy bể. Tính chiều cao của bể.

Bài 20. Bóng của một tháp trên mặt đất có độ dài 63m. cùng thời điểm đó, một cây cột cao 2m cắm vuông góc với mặt đất có bóng dài 3m. Tính chiều cao AB của tháp.



Bài 21. Cho a, b, c là độ dài ba cạnh của một tam giác. Chứng minh :

$$1 < \frac{a}{b+c} + \frac{b}{c+a} + \frac{c}{a+b} < 2$$

Bài 22: Cho a, b, c > 0. Chứng minh rằng:

a) $\frac{a^3}{b} \geq a^2 + ab - b^2$

b) $\frac{a^3}{b} + \frac{b^3}{c} + \frac{c^3}{a} \geq ab + bc + ca$



Khúc Thị Mỹ Hạnh

Tổ trưởng CM

Phạm Hải Yến

Nhóm trưởng

Nguyễn Hương Giang

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: TOÁN – TIN- CÔNG NGHỆ

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ HỌC KÌ: II – NĂM HỌC: 2022-2023 MÔN: CÔNG NGHỆ. KHỐI: 8

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ đầu học kì 2 đến hết tuần 30

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1. Em hãy nêu các biện pháp sử dụng hợp lí và tiết kiệm điện năng?

Câu 2. Em hãy đề xuất các biện pháp sử dụng điện năng hợp lý trong mùa hè sắp tới của gia đình em.

Câu 3. Một hộ gia đình sử dụng điện trong một tháng (30 ngày, coi điện năng tiêu thụ các ngày là như nhau) gồm các thiết bị:

TT	TÊN ĐỒ DÙNG	SLKT	Số lượng	Thời gian sd 1 ngày (h)
1	Đèn sợi đốt	220V- 36W	3	2
2	Đèn huỳnh quang	220V- 80W	4	4
3	Quạt bàn	220V- 70W	3	4
4	Tủ lạnh	220V- 90W	1	24
5	Ti vi	220V- 80W	2	4

a. Tính điện năng tiêu thụ của các đồ dùng điện trên trong một ngày.

b. Tính điện năng tiêu thụ của gia đình sử dụng trong một tháng, biết tháng đó có 30 ngày, coi điện năng tiêu thụ các ngày là như nhau.

c. Tính số tiền điện gia đình phải trả trong một tháng biết

Bậc 1: cho KWH từ 0-50 là 1484 đồng

Bậc 2: cho KWH từ 51-100 là 1533 đồng

Bậc 3: cho KWH từ 101-200 là 1786 đồng

Bậc 4: cho KWH từ 201-300 là 2242 đồng

Bậc 5: cho KWH từ 301-400 là 2503 đồng (giá bán điện 16/3/2015 của bộ công thương)

Câu 4. Thiết bị đóng cắt, lấy điện và bảo vệ của mạng điện trong nhà.

Câu 5. Nêu đặc điểm và yêu cầu của mạng điện trong nhà?

Câu 6. Nêu chú ý khi sử dụng của máy biến áp một pha?

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Câu 1: Dụng cụ nào *không* đảm bảo an toàn điện?

A. Thảm cao su cách điện.

B. Dụng cụ lao động không có chuôi cách điện.

C. Giá cách điện.

D. Giày cao su cách điện.

Câu 2: Động cơ điện một pha gồm những bộ phận chính nào?

A. Stato, lõi thép và dây quấn.

B. Stato và dây quấn, rôto.

C. Stato và rôto.

D. Rôto và lõi thép.

Câu 3: Trong các vật liệu kĩ thuật điện dưới đây, vật liệu nào có khả năng cách điện?

- A. Nhôm. B. Cao su. C. Đồng. D. Niken-crom.

Câu 4: Điện năng biến đổi thành quang năng ở bộ phận nào của đèn sợi đốt?

- A. Sợi đốt. B. Đuôi đèn.
C. Hai cực tiếp xúc. D. Bóng thủy tinh.

Câu 5: Tuổi thọ của đèn ống huỳnh quang khoảng:

- A. 100 giờ. B. 800 giờ. C. 8000 giờ. D. 1000 giờ.

Câu 6: Đâu *không* phải là đồ dùng loại điện – nhiệt?

- A. Ấm điện. B. Bàn là điện.
C. Quạt điện. D. Nồi cơm điện.

Câu 7: Để đảm bảo an toàn điện cho mỗi công việc trong khi sửa chữa, cần sử dụng các dụng cụ nào?

- A. Sử dụng các vật lót cách điện, dụng cụ lao động cách điện, bút thử điện...
B. Sử dụng các vật lót dẫn điện.
C. Không cần sử dụng dụng cụ nào, chỉ cần bút thử điện.
D. Sử dụng các dụng cụ lao động có điện.

Câu 8: Trong một ngày, giờ cao điểm sử dụng điện sinh hoạt là

- A. 10 giờ đến 14 giờ. B. 15 giờ đến 19 giờ.
C. 18 giờ đến 22 giờ. D. 6 giờ đến 10 giờ.

Câu 9: Đèn huỳnh quang *không* có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Không cần môi phóng điện. B. Hiệu suất phát quang cao.
C. Tuổi thọ cao (khoảng 8000h). D. Có hiện tượng nhấp nháy.

Câu 10: Việc làm nào sau đây *không* an toàn khi sử dụng điện?

- A. Thực hiện tốt cách điện dây dẫn điện. B. Vừa sạc điện thoại vừa sử dụng.
C. Kiểm tra cách điện của đồ dùng điện. D. Nối đất tủ lạnh.

Câu 11: Tai nạn điện thường xảy ra do những nguyên nhân nào? A. Sửa chữa điện có cắt nguồn điện.

- B. Do chạm vào công tắc điện.
C. Do chạm trực tiếp vào vật mang điện, đồ dùng điện bị rò điện, không cắt điện khi sửa chữa.
D. Sử dụng đồ dùng điện không bị rò điện ra vỏ.

Câu 12: Điện áp định mức trong các gia đình ở Việt Nam thông thường là bao nhiêu?

- A. 127V. B. 110V. C. 220V. D. 500V.

Câu 13: So sánh hiệu suất phát quang của đèn ống huỳnh quang và đèn sợi đốt?

- A. Hiệu suất phát quang đèn ống huỳnh quang lớn gấp khoảng 4 lần so với đèn sợi đốt.
B. Hiệu suất phát quang đèn ống huỳnh quang lớn gấp khoảng 3 lần so với đèn sợi đốt.
C. Hiệu suất phát quang đèn ống huỳnh quang lớn gấp khoảng 2 lần so với đèn sợi đốt.
D. Hiệu suất phát quang đèn ống huỳnh quang lớn gấp khoảng 5 lần so với đèn sợi đốt.

Câu 14: Đâu *không* phải đặc điểm của giờ cao điểm?

- A. Điện áp mạng điện bị giảm, ảnh hưởng xấu đến chế độ làm việc của đồ dùng điện.
B. Dễ quá tải gây chập cháy, nổ, hỏa hoạn.

C. Điện năng tiêu thụ lớn trong khi khả năng cung cấp điện của các nhà máy điện không đáp ứng đủ.

D. Các đồ dùng điện hoạt động bình thường.

Câu 15: Hành động nào sau đây *không* tiết kiệm điện năng?

A. Thay đèn sợi đốt bằng đèn compact huỳnh quang hoặc đèn led.

B. Tuyên truyền ý thức tiết kiệm điện năng năng mọi lúc mọi nơi.

C. Dùng điều hòa liên tục 24/24h.

D. Tắt quạt điện khi ra khỏi phòng.

Câu 16: Chương trình nào được rất nhiều nước trên thế giới hưởng ứng vào tháng 3 hàng năm để tiết kiệm điện?

A. Chương trình “Ngày trái đất”. B. Chương trình “Sống xanh”.

C. Chương trình “Giờ trái đất”.

D. Chương trình “Hành động vì thiên nhiên”.

Câu 17: So sánh hiệu suất phát quang của đèn compac huỳnh quang và đèn sợi đốt?

A. Hiệu suất phát quang của đèn compac huỳnh quang gấp khoảng 5 lần đèn sợi đốt.

B. Hiệu suất phát quang của đèn sợi đốt gấp khoảng 4 lần đèn compac huỳnh quang.

C. Hiệu suất phát quang của đèn sợi đốt gấp khoảng 5 lần đèn compac huỳnh quang.

D. Hiệu suất phát quang của đèn compac huỳnh quang gấp khoảng 4 lần đèn sợi đốt.

Câu 18: Để lắp 1 bóng đèn ngủ, em sẽ chọn bóng đèn có công suất bao nhiêu?

A. 20W.

B. 30W.

C. 3W-5W.

D. 40W.

Câu 19: Một quạt điện có công suất 150w, quạt hoạt động bình thường và liên tục trong vòng 4h thì điện năng tiêu thụ là?

A. 600wh

B. 300kwh

C. 300wh

D. 600kwh

Câu 20: Trên một nồi cơm điện ghi 1000W, ý nghĩa của số liệu kĩ thuật đó là:

A. Điện áp định mức

B. Công suất định mức

C. Cường độ định mức

D. Dung tích song



BGH duyệt

Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

Dương Thị Tươi

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: KHOA HỌC XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: NGỮ VĂN
KHỐI: 8

I. PHẦN I: NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức đã học:

a. Văn bản:

- Ngắm trăng
- Đi đường
- Chiếu dời đô
- Hịch tướng sĩ
- Nước Đại Việt ta
- Bàn luận về phép học

* Yêu cầu: học thuộc thơ, các luận điểm chính, nắm được hoàn cảnh ra đời, thể loại, đặc sắc nội dung và nghệ thuật....

b. Tiếng Việt:

- Câu nghi vấn
- Câu cầu khiến
- Câu cảm thán
- Câu trần thuật
- Hành động nói
- Hội thoại
- Lựa chọn trật tự từ trong câu

*Yêu cầu: nắm được khái niệm, đặc điểm, các kiểu câu... và vận dụng vào viết đoạn văn

c. Tập làm văn: Viết đoạn văn NLVH, NLXH

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Dạng 1. Câu hỏi đọc - hiểu:

- a. Tên văn bản- thể loại, chép thuộc, nêu phương thức biểu đạt,....
- b. Xác định kiến thức tiếng Việt và tác dụng của việc sử dụng yếu tố đó.

Dạng 2. Viết đoạn văn cảm thụ văn bản có yêu cầu tiếng Việt

- a. Tình yêu thiên nhiên và phong thái ung dung tự tại của người chiến sĩ cách mạng trong "*Ngắm trăng*"
- b. Lòng yêu nước của Lí Công Uẩn qua "*Chiếu dời đô*"
- c. Lòng yêu nước, căm thù giặc của Trần Quốc Tuấn qua "*Hịch tướng sĩ*"

Dạng 4. Bài tập với ngữ liệu ngoài văn bản

II. PHẦN II: GỢI Ý MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HOẠ

1. Dạng 1: Đọc hiểu

Bài tập 1:

Đọc kĩ đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Huống gì thành Đại La, kinh đô cũ của Cao Vương: Ở vào nơi trung tâm trời đất; được cái thế rồng cuộn hổ ngồi, Đã đứng ngôi nam bắc đông tây; lại tiện hướng nhìn sông dựa núi. Địa thế rộng mà bằng; đất đai cao mà thoáng. Dân cư khỏi chịu cảnh khốn khổ ngập lụt; muôn vật cũng rất mực phong phú, tốt tươi. Xem khắp đất Việt ta, chỉ nơi này là thắng địa. Thật là chốn hội tụ trọng yếu của bốn phương đất nước; cũng là kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời.

Trẫm muốn dựa vào sự thuận lợi của đất ấy để định chỗ ở. Các khanh nghĩ thế nào?”

(Ngữ văn 8, tập 2)

Câu 1. Nêu tên tác giả, tác phẩm và hoàn cảnh sáng tác của văn bản có đoạn trích trên? Tìm câu chủ đề của đoạn văn thứ nhất.

Câu 2. Nêu nội dung chính của đoạn trích trên bằng một câu văn.

Câu 3. Câu *“Thật là chốn hội tụ trọng yếu của bốn phương đất nước; cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời”* thuộc kiểu câu gì? Thực hiện hành động nói nào?

Câu 4. *Chiếu* là thể văn thuần mệnh lệnh, song trong đoạn trích trên sắc thái bàn bạc lại được thể hiện khá rõ. Chỉ ra câu văn thể hiện điều đó và cho biết ý nghĩa.

Bài tập 2: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Huống chi ta cùng các người sinh phải thời loạn lạc, lớn gặp buổi gian nan. Ngó thấy sứ giặc đi lại nghênh ngang ngoài đường, uốn lưỡi cú diều mà sỉ mắng triều đình, đem thân dê chó mà bắt nạt tể phụ, thác mệnh Hốt Tất Liệt mà đòi ngọc lụa, để thoả lòng tham không cùng, giả hiệu Vân Nam Vương mà thu bạc vàng, để vét của kho có hạn. Thật khác nào như đem thịt mà nuôi hổ đói, sao cho khỏi để tai vạ về sau!

Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối; ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa; chỉ căm tức chưa xả thịt lột da, nuốt gan uống máu quân thù. Dẫu cho trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa, ta cũng vui lòng”.

(Ngữ văn 8, Tập 2, NXB GD Việt Nam, 2016)

Câu 1. Nêu tên tác giả, tác phẩm và hoàn cảnh sáng tác của văn bản có đọc trích trên?

Câu 2. Nêu nội dung chính của đoạn trích trên bằng một câu văn.

Câu 3. Câu “*Dẫu cho trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa, ta cũng vui lòng*” thuộc kiểu câu gì? Thực hiện hành động nói nào? Có thể thay từ *vui* bằng từ *cam* trong câu văn trên được không? Vì sao?

Bài tập 3: Cho câu thơ:

"Ngục trung vô tửu diệc vô hoa"

Câu 1. Chép tiếp để tạo thành một bài thơ hoàn chỉnh.

Câu 2. Bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào? Thuộc tập thơ nào? Tác giả là ai?

Câu 3. Nêu nội dung chính của đoạn trích trên bằng một câu văn.

Câu 4. Chỉ ra câu nghi vấn trong bài thơ em vừa chép và cho biết tác dụng của câu nghi vấn đó.

Dạng 2. Viết đoạn văn cảm thụ văn bản có yêu cầu tiếng Việt

Câu 1. Em hãy viết đoạn văn theo cách lập luận diễn dịch khoảng 12 câu, phân tích đoạn trích trên (thuộc bài tập 1 dạng 1) để làm rõ nội dung: Thành Đại La xứng đáng là kinh đô bậc nhất cùng lòng yêu nước thương dân của vị vua anh minh - Lí Công Uẩn. Trong đoạn văn có sử dụng 1 câu cảm thán và 1 câu phủ định. (Gạch chân và chú thích rõ).

Câu 2. Em hãy viết đoạn văn theo cách lập luận T-P-H khoảng 12 câu, phân tích đoạn trích trên (thuộc bài tập 2 dạng 1) để làm rõ tội ác của giặc và lòng căm thù giặc sâu sắc của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn. Trong đoạn văn có sử dụng 1 câu cảm thán và 1 câu phủ định. (Gạch chân và chú thích rõ).

Câu 3. Em hãy viết đoạn văn theo cách lập luận diễn dịch khoảng 12 câu, phân tích bài thơ vừa chép (thuộc bài tập 3 dạng 1) để làm rõ tình yêu thiên nhiên tha thiết cùng phong thái ung dung tự tại của người tù cách mạng. Trong đoạn văn có sử dụng 1 câu cảm thán và 1 câu phủ định. (Gạch chân và chú thích rõ).

Dạng 3. Đoạn văn liên hệ:

Bài tập 1: Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu nêu ở dưới:

Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

(1) *Chỉ tiến thủ của con người là vô cùng, nó có sức mạnh thần bí thôi thúc chúng ta theo đuổi những lí tưởng, hoài bão lớn lao. Nhân loại phát triển giống như một dòng sông không có điểm kết thúc. Chỉ tiến thủ là động lực thôi thúc bên trong không cho phép chúng ta dừng lại, nó luôn khuyến khích chúng ta cố gắng vì ngày mai tươi sáng. Những gì chúng ta đạt được hôm nay đủ để khiến người khác ngưỡng mộ, nhưng rồi chúng ta sẽ nhận ra những gì đạt được trong ngày hôm nay cũng giống như ngày hôm qua. Nếu chúng ta mong muốn thì bên tai lúc nào cũng văng vẳng những lời nhắc nhở, thôi thúc chúng ta thực hiện vì những mục tiêu cao hơn, tốt đẹp hơn.*

(2) Cuộc đời tươi đẹp được xây dựng từ những mơ ước đẹp tươi. Sự trưởng thành của con người cũng giống như quá trình leo lên đỉnh núi. Bạn vượt qua hết ngọn núi này đến ngọn núi khác của cuộc sống, tức là bạn đang du ngoạn trên hành trình không ngừng chinh phục và khai phá. Hành trình ấy giúp bạn có được một cuộc đời tươi đẹp và phong phú.

(3) Chí tiến thủ thể hiện hướng phát triển của một người và mức độ thành công mà người đó đạt được. Có thể nói như sau: mơ ước của một người phong phú bao nhiêu thì họ sẽ đi xa bấy nhiêu.

(Theo Giáo dục thành công theo kiểu Harvard – Nhiều tác giả, NXB Lao động, 2016)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Câu 2. Theo tác giả, chí tiến thủ có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc đời mỗi người?

Câu 3. Dựa vào đoạn trích trên cùng với những biết xã hội, hãy trình bày suy nghĩ của em (khoảng 2/3 trang giấy thi) về quan niệm: “Mơ ước của mỗi người phong phú bao nhiêu thì họ sẽ đi xa bấy nhiêu”?

Bài tập 2

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Ngọn trúc oằn mình dưới sức mạnh của gió nhưng rồi lại bật thẳng lên đầy kiêu hãnh như chưa từng xảy ra chuyện gì. Mỗi người chúng ta đều mang trong mình tính cách của ngọn trúc.

Vấp ngã không phải là cách để bạn từ bỏ ước mơ, hy vọng. Đây là “cơ hội” để bạn nhìn lại chính mình và rút kinh nghiệm cho lần sau. Hãy thay đổi thái độ của mình sau mỗi lần gặp thất bại. Thời gian không bao giờ chờ đợi một ai nhưng không bao giờ là quá muộn. Khởi đầu hay kết thúc là do chính bạn.

(Trích Bao nhiêu là đủ trong Sống đẹp mỗi ngày – Chắp cánh yêu thương, Nguyễn Viên Như biên soạn, NXB Thế giới, 2019)

Câu 1 Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2. Trong đoạn trích, tác giả đã đưa ra lời khuyên nào cho chúng ta sau mỗi lần vấp ngã?

Câu 3. Từ những hiểu biết xã hội của mình, em hãy trình bày suy nghĩ (trong khoảng 2/3 trang giấy thi) về ý kiến sau: “Đừng xấu hổ bởi những thất bại của mình, hãy học từ chúng và bắt đầu lại” (Richard Branson).

Bài tập 3

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

“...Bạn đã bao giờ cười chê một người có khiếm khuyết chưa? Bất cứ ai được hỏi như thế, hẳn chẳng dám trả lời rằng chưa. Chê bai người khác là một nhược điểm phổ biến trong tính cách con người. Tuy nhiên, đây không phải là điều quá quan trọng, và càng không phải là “căn bệnh” hết cách chữa. Lòng nhân ái, sự cảm thông là “phương thuốc” hữu hiệu để trị “căn bệnh” này. Thật vậy, khi mà

khả năng yêu thương, đồng cảm, chia sẻ đối với người khác dần dần được bồi đắp trong ta, khi ta biết đặt mình vào hoàn cảnh người khác để nghĩ suy và thức tỉnh, thì lúc ấy, tiếng cười ngạo mạn vô lối sẽ không có lí do để bật ra.”

(Theo Minh Đăng, *Tiếng cười không muốn nghe* - Tạp chí Hồng Lĩnh, số 170/2020)

Câu 1. Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào? Xét về mục đích nói, câu: “*Bạn đã bao giờ cười chê một người có khiếm khuyết chưa?*” thuộc kiểu câu gì?

Câu 2. Trong đoạn trích trên tác giả đã chỉ ra “phương thuốc” hữu hiệu nào để đề trị “căn bệnh” chê bai người khác?

Câu 3. Dựa vào những hiểu biết về thực tế xã hội, hãy trình bày suy nghĩ của em (khoảng 2/3 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về lời khuyên: *Hãy biết đặt mình vào hoàn cảnh của người khác để nghĩ suy và thức tỉnh.*



BGH duyệt

Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTCM

Nguyễn Thị Bình

I. Phần 1. Nội dung kiến thức cần ôn tập.

1. Các đơn vị kiến thức từ tuần 19 đến tuần 30 gồm:

- Chiến tranh thế giới thứ hai 1939-1945
- Cuộc kháng chiến chống Pháp từ 1858-1873

2. Câu hỏi trọng tâm.

Câu 1. Trình bày nguyên nhân, diễn biến, kết cục của chiến tranh thế giới thứ hai 1939-1945?

Câu 2. Nêu nguyên nhân, quá trình xâm lược và cuộc kháng chiến chống Pháp từ 1858-1873?

II. Phần 2. Một số dạng bài tập minh họa.

1. Bài tập trắc nghiệm khách quan:

Câu 1: Khối Anh- Pháp- Mĩ và khối phát xít Đức- Italia- Nhật Bản mâu thuẫn với nhau về vấn đề gì?

- A. Thị trường và thuộc địa
- B. Nhân công, nguồn nguyên liệu
- C. Ý thức hệ
- D. Trình độ phát triển không đồng đều

Câu 2: Nhân tố nào đã đào sâu thêm mâu thuẫn giữa các nước đế quốc và dẫn tới chủ nghĩa phát xít lên cầm quyền ở nhiều nước?

- A. Sự ra đời và lên nắm quyền của các lực lượng phát xít ở một số nước
- B. Hệ thống hòa ước Véc-xai- Oasinhton
- C. Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933
- D. Chính sách dung dưỡng của Anh, Pháp, Mĩ

Câu 3: Trong thời gian đầu của chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945), phát xít Đức đã thực hiện chiến thuật gì?

- A. đánh bèn bí, lâu dài
- B. bao vây, đánh tia bộ phận
- C. vừa đánh vừa đàm phán
- D. chiến thuật chớp nhoáng, đánh nhanh thắng nhanh

Câu 4: Sự kiện nào đã tạo ra bước ngoặt của chiến tranh thế giới thứ hai, đánh dấu phe Đồng minh chuyển sang tấn công đồng loạt trên các mặt trận?

- A. Chiến thắng Mát-xcơ-va
- B. Chiến thắng Xta-lin-grát
- C. Chiến thắng Cuốc-xơ
- D. Phát xít Italia bị tiêu diệt

Câu 5: Đoàn kết và tập hợp các lực lượng chống phát xít trên toàn thế giới để tiêu diệt chủ nghĩa phát xít là mục tiêu hoạt động của tổ chức nào trong chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Mặt trận Đồng minh chống phát xít
- B. Mặt trận liên minh chống phát xít
- C. Liên hiệp Đồng minh chống phát xít
- D. Mặt trận dân chủ chống phát xít

Câu 6: Chiến thắng nào của Hồng quân Liên Xô đã buộc phát xít Đức kí văn kiện đầu hàng không điều kiện?

- A. Chiến dịch công phá Béclin
- B. Chiến thắng Xtalingrat
- C. Chiến dịch Cuốc-xơ
- D. Chiến dịch Bê-lô-rút-xia

Câu 7: Nhật Bản chấp nhận đầu hàng không điều kiện đã tác động như thế nào đến cục diện Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc ở châu Á- Thái Bình Dương
- B. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc trên toàn mặt trận
- C. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc
- D. Tạo ra bước ngoặt chiến tranh

Câu 8: Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc với sự thất bại của lực lượng nào?

- A. Chủ nghĩa phát xít Đức, Italia, Nhật Bản
- B. Các nước tư bản dân chủ Anh, Pháp, Mĩ

C. Phe Đồng minh chống phát xít

D. Chủ nghĩa dân chủ Đức và Nhật Bản

Câu 9: Vì sao các nước Anh, Pháp, Mĩ lại thực hiện đường lối thỏa hiệp, nhượng bộ lực lượng phát xít?

A. Sợ các nước phát xít tiến công nước mình và muốn liên minh với phe phát xít

B. Lo sợ trước sự lớn mạnh của Liên Xô và muốn tiến công Liên Xô

C. Đẩy chiến tranh về phía Liên Xô, đảm bảo lợi ích của nước mình.

D. Cần thời gian để chuẩn bị chiến đấu chống cả chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa phát xít

Câu 10: Sự kiện nào đánh dấu cuộc chiến tranh Thái Bình Dương bùng nổ?

A. Nhật tấn công hạm đội Mĩ tại Trân Châu Cảng, Mĩ tuyên chiến với Nhật.

B. Mĩ, Anh tuyên chiến với Nhật Bản ngày 8/12/1941.

C. Mĩ tuyên chiến với Đức và Italia ngày 11/12/1941.

D. Đức và Italia tuyên chiến với Mĩ ngày 11/12/1941.

Câu 11: Vì sao khi Liên Xô tham chiến tính chất chiến tranh thế giới thứ hai lại thay đổi?

A. Vì cuộc chiến tranh của Liên Xô là cuộc chiến tranh vệ quốc

B. Vì Liên Xô là lực lượng hòa bình, dân chủ

C. Vì Liên Xô và Đức có sự đối lập về ý thức hệ

D. Vì Liên Xô không phải là lực lượng chủ động gây chiến

Câu 12: Nguyên nhân trực tiếp buộc Nhật Bản phải chấp nhận đầu hàng Đồng minh không điều kiện là

A. Mĩ ném hai quả bom nguyên tử xuống Nhật Bản

B. Sự thất bại của đội quân quan Đông của Nhật ở Đông Bắc Trung Quốc

C. Phong trào phản đối chiến tranh ở Nhật dâng cao

D. Sự nổi dậy của các thuộc địa của Nhật

Câu 13: Liên Xô đóng vai trò như thế nào trong chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945)?

A. Là lực lượng đi đầu, giữ vai trò chủ chốt trong chiến thắng của đồng minh chống phát xít

B. Là lực lượng quyết định đảm bảo thắng lợi của phe đồng minh trong chiến tranh

C. Giữ vai trò thứ yếu trong mặt trận đồng minh chống phát xít

D. Không có vai trò gì trong cuộc chiến tranh thế giới thứ hai

Câu 14: Đâu không phải là lý do Đức chọn Ba Lan làm điểm tấn công mở màn trong Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Tạo ra thế dương đông kích tây với Anh, Pháp

B. Ba Lan là vùng giàu khoáng sản phục vụ đắc lực cho chiến tranh

C. Đức muốn nối liền Đông Phổ với lãnh thổ Đại Đức

D. Do sự nhân nhượng của Anh, Pháp với Đức ở Ba Lan

Câu 15: Nguyên nhân sâu xa chung dẫn tới sự bùng nổ hai cuộc chiến tranh thế giới trong thế kỉ XX?

A. Do sự phát triển không đều về kinh tế, chính trị của các nước tư bản

B. Do sự mâu thuẫn về vấn đề thuộc địa

C. Do cuộc khủng hoảng về kinh tế chính trị của các nước tư bản

D. Sự dung dưỡng, thỏa hiệp của các nước đế quốc

Câu 16: Cuộc chiến tranh thế giới thứ hai trong giai đoạn từ ngày 1-9-1939 đến trước ngày 22-6-1941 mang tính chất

A. xâm lược, phi nghĩa

B. đế quốc, phi nghĩa

C. phi nghĩa đối với các nước phát xít và chính nghĩa với các nước tư bản dân chủ

D. đế quốc, xâm lược, phi nghĩa

Câu 17: Người được nhân dân tôn làm Bình Tây đại nguyên soái là ai?

- A. Trương Định. B. Nguyễn Trung Trực.
C. Nguyễn Hữu Huân. D. Trương Quyền.

Câu 18: Tại sao Pháp chọn Việt Nam trong chính sách xâm lược của mình?

- A. Việt nam có vị trí địa ý thuận lợi.
B. Việt Nam có vị trí quan trọng, giàu tài nguyên, thị trường béo bở.
C. Việt Nam là một thị trường rộng lớn.
D. Chế độ phong kiến thống trị ở Việt Nam đã suy yếu.

Câu 19: Tình hình triều đình nhà Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX như thế nào?

- A. Triều đình nhà Nguyễn bị nhân dân chán ghét.
B. Triều đình nhà Nguyễn được nhân dân ủng hộ.
C. Triều đình nhà Nguyễn khủng hoảng, suy yếu.
D. Triều đình biết củng cố khối đoàn kết giữa quần thần.

Câu 20: Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu mở đầu cuộc tấn công nhằm thực hiện kế hoạch gì?

- A. Kế hoạch "đánh nhanh thắng nhanh".
B. Chiếm Đà Nẵng, kéo quân ra Huế.
C. Buộc triều đình Huế nhanh chóng đầu hàng.
D. Chiếm Đà Nẵng, khống chế cả miền Trung.

Câu 21: Sau hiệp ước Nhâm Tuất, triều đình đã có hành động gì?

- A. Tập trung lực lượng đàn áp các cuộc khởi nghĩa nông dân ở Trung và Bắc Kỳ.
B. Lãnh đạo nhân dân tổ chức kháng chiến.
C. Kiên quyết đòi Pháp trả lại các tỉnh đã chiếm đóng.
D. Hòa hoãn với Pháp để chống lại nhân dân.

Câu 22: Câu nói " Bao giờ người tây nhỏ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây" là của ai?

- A. Trương Định B. Trương Quyền
C. Nguyễn Trung Trực D. Nguyễn Tri Phương

Câu 23: Vì sao thực dân Pháp dễ dàng chiếm nốt ba tỉnh miền Tây?

- A. Lực lượng của ta bố phòng mỏng.
B. Ta không chuẩn bị vì nghĩ địch không đánh.
C. Lãnh tụ các cuộc khởi nghĩa bị bắt, bị giết.
D. Thái độ do dự và nhu nhược của triều đình Huế.

Câu 24: Nguyên nhân chủ yếu nào khiến nhà Nguyễn chấp nhận kí với Pháp bản Hiệp ước Nhâm Tuất (1862)?

- A. Lo sợ sự phát triển của phong trào đấu tranh của nhân dân
B. Phái chủ hòa chiếm ưu thế trong triều đình
C. Sai lầm trong nhận thức về kẻ thù
D. Tạm thời hòa hoãn để chuẩn bị đánh lâu dài

Câu 25: Thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam xuất phát từ nguyên nhân sâu xa nào sau đây?

- A. Bảo vệ đạo Gia Tô trước hành động khủng bố của nhà Nguyễn.
B. Yêu cầu của nền sản xuất Pháp về nguyên liệu, nhân công, thị trường. Việt Nam lại đáp ứng được yêu cầu đó.
C. Muốn liên minh với Tây Ban Nha xâm lược Việt Nam.
D. Sức ép từ nhân dân Pháp ngày càng nặng nề.

Câu 26: Cái cớ thực dân Pháp sử dụng để tiến hành xâm lược Việt Nam vào năm 1858 là gì?

- A. Bảo vệ đạo Gia Tô trước sự khủng bố của nhà Nguyễn
B. Triều đình Nguyễn từ chối quốc thư của chính phủ Pháp

C. Triều đình Nguyễn "bế quan tỏa cảng" với người Pháp

D. Triều Nguyễn trục xuất những người Pháp ở Việt Nam

Câu 27: Ngày 5-6-1862, triều đình Huế kí với Pháp bản hiệp ước nào?

A. Giáp Tuất.

B. Nhâm Tuất.

C. Hác-măng.

D. Pa-tơ-nốt.

Câu 28: Cuộc kháng chiến của nhân dân ta ở Đà Nẵng đã tác động như thế nào đến kế hoạch xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp?

A. Bước đầu làm thất bại âm mưu "đánh nhanh thắng nhanh" của thực dân Pháp

B. Cổ vũ tinh thần chiến đấu của nhân dân ta

C. Làm thất bại hoàn toàn kế hoạch "đánh nhanh thắng nhanh" của thực dân Pháp

D. Buộc thực dân Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài với ta

Câu 29: Đâu không phải lý do trong năm 1859 thực dân Pháp chuyển hướng tấn công vào Gia Định?

A. Cắt đứt được con đường tiếp tế lương thực của nhà Nguyễn

B. Làm bàn đạp tấn công sang Campuchia, làm chủ vùng lưu vực sông Mê Công

C. Tránh được sự can thiệp của nhà Thanh.

D. Phong trào kháng chiến của nhân dân ở Gia Định yếu hơn so với Đà Nẵng

Câu 30: Hiệp ước Nhâm Tuất (5-6-1862) không bao gồm nội dung nào sau đây?

A. Thừa nhận quyền cai quản của Pháp ở ba tỉnh Đông Nam Kỳ.

B. Cho phép người Pháp và Tây Ban Nha tự do truyền đạo Giatô.

C. Thừa nhận chủ quyền của Pháp ở Nam Kỳ.

D. Mở ba cửa biển (Đà Nẵng, Ba Lạt, Quảng Yên) cho Pháp tự do vào buôn bán.

Câu 31: Hiệp ước Nhâm Tuất có tác động như thế nào đến quá trình xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp?

A. Tạo cho quân Pháp một chỗ đứng để mở rộng đánh chiếm Việt Nam

B. Thỏa mãn những nhu cầu về kinh tế của thực dân Pháp để rút quân

C. Gây thêm cho Pháp nhiều khó khăn khi vấp phải sự phản đối của nhân dân Việt Nam

D. Loại bỏ được ảnh hưởng của triều đình Mãn Thanh đối với Việt Nam

Câu 32: Vì sao thực dân Pháp chiếm được 3 tỉnh miền Tây Nam Kỳ nhanh chóng và không tốn một viên đạn?

A. Quân đội triều đình trang bị vũ khí quá kém.

B. Triều đình bạc nhược, thiếu kiên quyết chống Pháp.

C. Thực dân Pháp tấn công bất ngờ.

D. Nhân dân không ủng hộ triều đình chống Pháp.

2. Bài tập tự luận:

Câu 1. Trình bày chiến tranh thế giới thứ hai 1939-1945?

Câu 2. Trình bày cuộc kháng chiến của nhân dân ta từ 1858-1873?

Câu 3. Trình bày nội dung bản Hiệp ước Nhâm Tuất 1862?

Câu 4. Vì sao Pháp chọn Đà Nẵng để tấn công xâm lược nước ta?



TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTCM

Nguyễn Thị Thảo

Phần I. Nội dung kiến thức cần ôn tập:

1. Các đơn vị kiến thức: Từ tuần 19 đến tuần 30

2. Các câu hỏi trọng tâm :

Câu 1. Phân tích thực trạng tài nguyên rừng ở nước ta hiện nay?

Câu 2. Phân tích đặc điểm vị trí địa lí của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ? Ý nghĩa của vị trí địa lí đến tự nhiên và kinh tế?

Câu 3. Phân tích đặc điểm khí hậu của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

Câu 4. Chứng minh rằng miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có địa hình cao nhất nước?

Phần II: Một số dạng bài tập minh họa : TNKQ (Ôn tập từ bài 36 đến bài 47)

Câu 1. Sông nào sau đây thuộc khu vực miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

A. Sông Ba B. Sông Cầu C. Sông Vàm Cỏ D. Sông Gianh

Câu 2. Nhóm đất Feralit không có đặc điểm nào sau đây?

A. Đất chua, nghèo mùn, nhiều sét.

B. Có màu đỏ vàng do có nhiều hợp chất sắt và nhôm.

C. Phân bố chủ yếu ở miền đồi núi thấp.

D. Nhiều mùn, hình thành dưới thảm rừng ôn đới núi cao

Câu 3. Tài nguyên sinh vật nước ta có đặc điểm nào sau đây?

A. khá nghèo nàn.

B. phong phú đa dạng nên không cần phải bảo vệ

C. phong phú đa dạng và vô tận.

D. phong phú đa dạng nhưng không phải vô tận.

Câu 4. Nguyên nhân chủ yếu làm suy giảm tài nguyên động vật của nước ta?

A. Các loài động vật tự triệt tiêu nhau.

B. Do các loài sinh vật tự chết đi

C. Do con người săn bắt quá mức, thu hẹp môi trường sống của sinh vật.

D. Do các loài di cư sang các khu vực khác trên thế giới.

Câu 5. Theo giá trị sử dụng, cây Lim thuộc nhóm:

A. Cây thuốc.

B. Cây thực phẩm.

C. Cây cảnh và hoa

D. Cây lấy gỗ.

Câu 6. Nhóm cây nào sau đây dùng làm nguyên liệu cho sản xuất thủ công nghiệp?

A. Tam thất, xuyên khung, ngũ gia bì, nhân trần

B. Nấm hương, mộc nhĩ, măng, trám

C. Song, mây, tre, trúc

D. Hồi, thông, sơn, dầu

Câu 7. Hệ sinh thái tự nhiên của nước ta bị tàn phá, suy giảm về chất lượng và số lượng chủ yếu do

A. các loài vật tàn phá.

B. đất xấu.

C. tác động của con người.

D. mưa ít.

Câu 8. Địa hình vùng núi của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có đặc điểm:

A. Vùng đồi núi thấp với nhiều cánh cung

B. Địa hình cao và đồ sộ nhất cả nước

C. Là vùng có các cao nguyên badan

D. Hướng núi chính là tây bắc-đông nam

Câu 9. Hướng nghiêng địa hình chủ yếu của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là:

- A. Tây bắc-đông nam B. Tây-đông C. Bắc-nam D. Vòng cung

Câu 10. Ý nào sau đây không đúng với đặc điểm của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Tại các miền núi có đồng bằng nhỏ hẹp
B. Các sông lớn có thung lũng hẹp, độ dốc lớn
C. Là vùng giàu khoáng sản nhất nước
D. Có nhiều cảnh đẹp nổi tiếng

Câu 11. Tài nguyên khoáng sản nổi bật của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là

- A. Than đá, dầu mỏ, bôxít... B. Than đá, apatit, sắt...
C. Dầu mỏ, bôxít, titan... D. Dầu mỏ, sắt, bôxít,...

Câu 12. Than đá phân bố chủ yếu ở tỉnh nào của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Quảng Ninh, Thái Nguyên B. Quảng Ninh, Lào Cai
C. Thái Nguyên, Lào Cai D. Cao Bằng, Thái Nguyên

Câu 13. Địa hình đặc trưng phổ biến ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là

- A. thung lũng sông B. đầm phá
C. cacxơ đá vôi D. thềm biển mài mòn

Câu 14. Cảnh quan tự nhiên không nằm trong miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là:

- A. Vịnh Hạ Long, hồ Ba Bể B. Vườn quốc gia Nam Cát Tiên, Bạch Mã
C. Bãi tắm Trà Cổ, núi Mẫu Sơn D. Vườn quốc gia Cúc Phương, Tam Đảo

Câu 15. Nguyên nhân khiến cho khí hậu của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ lạnh hơn miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ là do

- A. Ảnh hưởng giảm sút hơn của gió mùa Đông Bắc.
B. Nhờ bức chắn địa hình của dãy Hoàng Liên Sơn cao đồ sộ
C. Tác động của các cánh cung hút gió mùa đông Bắc.
D. Địa hình chủ yếu là núi cao, cao nguyên.



Nguyễn Ngọc Lan

Tổ trưởng CM:



Lư Hoàng Trang

Nhóm trưởng CM:



Hoàng Thị Liên

Trường THCS Ngọc Lâm

Năm học: 2022-2023

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ HỌC KỲ II

MÔN: Giáo dục công dân

KHỐI: 8

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học đến hết tuần 30

- Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác
- Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân
- Quyền tự do ngôn luận

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Thế nào là quyền sở hữu tài sản của công dân? Nêu nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác?

Câu 2: Thế nào là quyền tự do ngôn luận? Công dân sử dụng quyền tự do ngôn luận như thế nào?

Câu 3: Thế nào là quyền khiếu nại, tố cáo? So sánh sự giống và khác nhau giữa quyền khiếu nại và quyền tố cáo?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1: Quyền trực tiếp nắm giữ, quản lí tài sản được gọi là?

- A. Quyền chiếm hữu.
- B. Quyền sử dụng.
- C. Quyền định đoạt.
- D. Quyền tranh chấp.

Câu 2: Quyền tự do ngôn luận là quyền thuộc lĩnh vực nào?

- A. Quyền chính trị.
- B. Quyền dân sự.
- C. Quyền kinh tế.
- D. Quyền văn hóa, xã hội.

Câu 3: Nhà nước ... quyền sở hữu hợp pháp của công dân. Trong dấu “...” đó là?

- A. Công nhận và chịu trách nhiệm.
- B. Bảo hộ và chịu trách nhiệm.
- C. Công nhận và đảm bảo.
- D. công nhận và bảo hộ.

Câu 4 : Quyền khiếu nại tố cáo được pháp luật quy định tại điều :

- A. Điều 33 Hiến pháp 2013
- B. Điều 32 Hiến pháp 2013
- C. Điều 30 Hiến pháp 2013
- D. Điều 25 Hiến pháp 2013

Câu 5: Mức hình phạt cao nhất đối với người có hành vi phạm tội chống chính quyền nhân dân ... kinh tế, khoa học - kỹ thuật, văn hóa, xã hội là?

- A. Chung thân.
- B. Phạt tù.
- C. Tử hình.
- D. Cảnh cáo.

Câu 6: Quyền nào không thuộc quyền sở hữu?

- A. Quyền chiếm hữu.
- B. Quyền sử dụng.
- C. Quyền định đoạt.
- D. Quyền thừa kế.

Câu 7. Công dân khi thực hiện quyền khiếu nại, quyền tố cáo cần :

- A. Nắm vững quy định pháp luật.
- B. Nắm được điểm yếu của đối phương.
- C. Tích cực, năng động, sáng tạo.
- D. Trung thực, khách quan, thận trọng.

Câu 8. Công dân không có quyền sở hữu tài sản nào sau đây :

- A. Xe máy do mình đứng tên
- B. Sổ tiết kiệm do mình đứng tên.
- C. Tiền nhặt được của người khác.
- D. Các xí nghiệp chung vốn.

Câu 9. Công dân có quyền khiếu nại trong những trường hợp nào sau đây ?

- A. Bị bạn cùng lớp đánh gây thương tích
- B. Điểm bài thi của mình thấp hơn của bạn
- C. Bị nhà trường kỉ luật oan
- D. Phát hiện người khác có hành vi tham ô tài sản Nhà nước

Câu 10: Công dân có thể viết bài gửi đăng báo, bày tỏ ý kiến của mình về chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước thông qua quyền nào dưới đây?

- A. Quyền tự do ngôn luận.
- B. Quyền ứng cử, bầu cử.
- C. Quyền khiếu nại.
- D. Quyền tố cáo.

Câu 11: Khi đến thăm trường phổ thông dân tộc nội trú M , anh T đã vô tình phát hiện việc giám thị A nhốt học sinh vi phạm kỉ luật trong phòng tối. Anh T cần thực hiện quyền nào dưới đây để bảo vệ lợi ích hợp pháp cho học sinh?

- A. Tố cáo.
- B. Khiếu nại
- C. Chăm sóc.
- D. Bảo vệ.

Câu 12: Khi nhìn thấy kẻ gian đang bẻ khóa xe máy của đồng nghiệp, chị H đã báo cho cơ quan công an. Chị H đã thực hiện quyền nào của công dân?

- A. Quyền tự do ngôn luận.
- B. Quyền nhân thân.
- C. Quyền tố cáo.
- D. Quyền khiếu nại.

Câu 13: Anh A đề nghị thủ trưởng cơ quan xem xét lại quyết định cho thôi việc của mình. Ta nói anh A đang thực hiện quyền gì?

- A. Tố cáo.
- B. Ứng cử.
- C. Bãi nại.
- D. Khiếu nại.

Câu 14: Quyền tự do ngôn luận được quy định tại điều :

- A. Điều 33 Hiến pháp 2013
- B. Điều 32 Hiến pháp 2013
- C. Điều 35 Hiến pháp 2013
- D. Điều 25 Hiến pháp 2013

Câu 15: Quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật quy định tại điều :

- A. Điều 33 Hiến pháp 2013
- B. Điều 32 Hiến pháp 2013
- C. Điều 35 Hiến pháp 2013
- D. Điều 25 Hiến pháp 2013

II. Bài tập

II. Bài tập

Câu 1: Tình huống: Anh C đi xe máy vào đường ngược chiều đã bị cảnh sát giao thông phạt tiền, nhưng không đưa hóa đơn cho anh C.

a/ Người cảnh sát giao thông đó đã vi phạm điều gì? Vì sao?

b/ Trong trường hợp này anh C có quyền gì? Anh C phải làm gì để bảo vệ quyền lợi của mình?

Câu 2: Tình huống:

Nam 13 tuổi mượn xe đạp của anh trai để đi học. Nhưng Nam tự ý trốn học và cầm xe đạp đó ở hiệu cầm đồ để lấy tiền chơi điện tử.

Hỏi:

a. Nam có quyền cầm chiếc xe đó không? Vì sao? Nam có quyền gì đối với chiếc xe đạp đó?

b. Nếu là bạn của Nam em sẽ nói gì với bạn?

Câu 3: Tình huống:

Ông Tám được giao phụ trách máy pho-to-co-py của cơ quan. Ông giữ gìn rất cẩn thận, thường xuyên lau chùi bảo quản và không cho ai sử dụng. Ngoài những việc của cơ quan, ông thường nhận tài liệu bên ngoài pho-to để tặng thu nhập. Vào mùa thi, ông nhận in tài liệu thu nhỏ để thí sinh dễ mang vào phòng thi.

Hỏi :

a) Việc làm của ông Tám đúng ở điểm nào, sai ở điểm nào, vì sao?

b) Người quản lý tài sản nhà nước có nghĩa vụ và trách nhiệm gì đối với tài sản được giao?

BGH duyệt
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGỌC LÂM
Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Lưu Hoàng Trang

Nhóm trưởng

Phùng Thị Vui

Question 13. Scotland is very famous its rich culture as well as unique natural beauty.

- A. for B. about C. with D. in

Question 14. People consume a lot of contaminated food. It many health problems.

- A. leads in B. leads to C. results to D. results from

Question 15. The teacher me that I had better devote more time to science subjects.

- A. said B. talked C. spoke D. told

Question 16. At this time next year, another spaceship into the space.

- A. will fly B. flies C. will be flying D. is flying

Question 17. The scientist said that his invention created for 3 month but it completed.

- A. was - hasn't been B. has been - hasn't been
C. had been - hadn't been D. was - hasn't been

Question 18. All the activities in the festival are very

- A. entertain B. entertainment C. entertaining D. entertained

Question 19. My friend asked me how I if someone gave me a brand new MacBook.

- A. feel B. will feel C. felt D. would feel

Question 20. He chose the bus there.

- A. taking B. to take C. take D. to taking

Choose the letter A, B, C or D to indicate the best response in each of the following sentences.

Question 21. "In the future, there won't be traffic jams during rush hours." – "....."

- A. Wow! That's great B. That's a relief.
C. Oh dear! D. I can't believe in my eyes.

Question 22. "If we cycle more, we will help to reduce air pollution" – "....."

- A. No, thanks. B. You're right. C. Never mind. D. Oh no

Choose the letter A, B, C or D to indicate the word or phrase that needs correcting

Question 23. If a student took a course on Computer Science, it will take him four years to do the

- A B C D

course.

Question 24. Since its beginning more than a century ago, the slouch have been one of the most

- A B C

distinctive items of Australian clothing.

D

Question 25. Fortunately, he could manage making a telescope on his own.

- A B C D

Question 26. Nick said that he wants to stay in Vietnam longer.

- A B C D

Choose the letter A, B, C, or D to indicate the word CLOSEST in meaning to the underlined word in each of the following sentences

Question 27. A typhoon hit Nghe An province last week.

- A. tropical storm B. wind C. rain D. earthquake

Question 28. Let's wait here for her. I'm sure she'll show up.

- A. return B. arrive C. enter D. visit

Choose the letter A, B, C, or D to indicate the word OPPOSITE in meaning to the underlined word in each of the following sentences

Question 29. Science and technology have enormous impacts on education.

- A. big B. minor C. large D. major

Question 30. I've had a good benefit of a good education.

- A. help B. progress C. development D. harm

Read the passage and choose the letter A, B, C or D to indicate the correct word that best fits each of the numbered blank

There are many (32) _____ that lead to water pollution. One main cause of this issue is waste water coming from many factories and then being directly pulled out into water bodies, especially into rivers or seas (33) _____ any treatment because this is the most (34) _____ way of disposing waste water. Industrial waste consists of some kinds of chemical substances such as sulphur, which is harmful for marine life. Lead is known as the main reason for cancer disease. Cancer has become a popular disease in several communes which are called "cancer villages". Another cause is the awareness of citizens. People always (34) _____ water for many purposes and then they dump waste water or garbage directly into rivers, canals and ponds and so on. In 2004, (35) _____ a bird flu outbreak in Viet Nam, people threw poultry to water body that made water highly polluted.

- Question 31. A. causes B. invention C. effects D. progress
Question 32. A. with B. without C. of D. at
Question 33. A. convenience B. inconvenient C. convenient D. inconvenience
Question 34. A. use B. is using C. will use D. have used
Question 35. A. because B. although C. however D. because of

Read the passage and choose the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions

The invention of the electric telegraph gave birth to the communication industry. Although Samuel B. Morse succeeded in the making the invention useful in 1837, it was not until 1843 that the first telegraph line of consequence was constructed. By 1860 more than 50,000 miles of lines connected people east of the Rockies. The following year, San Francisco was added to the network.

The national telegraph network fortified the ties between East and West and contributed to the rapid expansion of the railroads by providing an efficient means to monitor schedules and routes. Furthermore, the extension of the telegraph, combined with the invention of the steam – driven rotary printing press by Richard M. Hoe in 1846, revolutionized the world of journalism. Where the business of news **gathering** had been dependent upon the mail and on hand –operated presses, the telegraph expanded the amount of information a newspaper could supply and allowed for more timely reporting. The establishment of the Associated Press as a central wire service in 1846 marked the advent of a new era in journalism.

Question 36. *The main topic of the passage is*

- A. the history of journalism
B. the origin of the national telegraph
C. how the telegraph network contributed to the expansion of railroads
D. the contributions and development of the telegraph network

Question 37. *The word "gathering" refers to*

- A. people B. information C. objects D. substances

Question 38. *The author's main purpose in this passage is to*

- A. compare the invention of the telegraph with the invention of the steam driven rotary press
B. propose news ways to develop the communication industry
C. show how the electric telegraph affected the communication industry
D. criticise Samuel B. Morse

Question 39. *It can be inferred from the passage that*

- A. Samuel Morse did not make a significant contribution to the communication industry
B. Morse's invention did not immediately achieve its full potential
C. the extension of the telegraph was more important than its invention
D. journalists have the Associated Press to thank for the birth of the communication industry

Question 40. *According to the passage, which of the following is NOT true about the growth of the communications industry*

- A. Morse invented the telegraph in 1837.
B. People could use the telegraph in San Francisco in 1861
C. The telegraph led to the invention of the rotary printing press
D. The telegraph helped connect the entire nation

B/ WRITING

Rewrite sentences without changing their meaning, using given words

Question 41. Earthquakes and volcanoes have caused most of the natural disasters in that country

→ Most of the

Question 42. "I am leaving Canada tomorrow" John said.

→ John said

Question 43. She has no intention of buying a car.

→ She doesn't intend

Question 44. My son watches TV a lot, so he is short-sighted now.

→ If

Question 45. The children left the house. Then the house collapsed.

→ After

Use the given word to write meaning sentences

Question 46. You/ should/ avoid/ use/ much/ shorthand/ formal online communication.

.....

Question 47. Our car/ service/ a mechanic/ tomorrow morning.

.....

Question 48. She/ try/ make/ good impression/ the interviewer.

.....

Question 49. It/ be/ great/ know/ you/ travel/ Mars/ during/ your summer vacation.

.....

Question 50. What/ can/ done/ to protect/ people/ disasters?

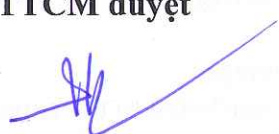
.....


C. TOPIC SPEAKING

1. Talk about a natural disaster you have experienced.
2. Talk about a human activity which increases pollution.
3. What form of communication do you think will be used the most in 2100? Why?

BGH duyệt

Nguyễn Ngọc Lan

TTCM duyệt

Nguyễn Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Thùy Chi

Trường THCS Ngọc Lâm

Tổ Anh – Năng Khiếu

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ - HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2022 – 2023

MÔN THỂ DỤC- KHỐI 8

I. Kiến thức cần ôn

1. Ôn tập nội dung Nhảy cao
2. Ôn tập nội dung Đá Cầu

II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt

- Thực hiện hoàn chỉnh 4 giai đoạn của kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua
- Thực hiện các kỹ thuật động tác phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân.

III. Hình thức kiểm tra

- Thực hành tại nhà thể chất hoặc sân trường



BGH duyệt

Nguyễn Ngọc Lan

Tổ trưởng CM

Nguyễn Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng CM

Đinh Lý Huỳnh

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: ANH – NĂNG KHIẾU

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II
NĂM HỌC: 2022-2023
MÔN: MĨ THUẬT
KHỐI: 8

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

- Cách vẽ tranh theo đề tài.
- Cách tập vẽ dáng người.
- Cách tạo sản phẩm xé dán.

Phần 2: Một số đề minh họa

- **Đề bài:** Em hãy vẽ một bức tranh đề tài: Tự chọn. Thể hiện trên khổ A3. Chất liệu màu tự chọn.
- **Đề bài:** Em hãy tạo một sản phẩm xé dán tĩnh vật. Thể hiện trên khổ A3. Chất liệu giấy tự chọn.
- **Đề bài:** Em hãy vẽ 10 đến 15 dáng người theo ý thích. Thể hiện trên khổ giấy A3. Chất liệu màu tự chọn.

Người lập

Giang

Vũ Thị Hương Giang

NTCM

Hồng Tâm

Vũ Hồng Tâm

TTCM

Diệp

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

Ban Giám Hiệu



Lan

Nguyễn Ngọc Lan

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: ANH – NĂNG KHIẾU

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ II
NĂM HỌC: 2022 – 2023
MÔN: ÂM NHẠC – KHỐI 8

I, KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Ôn tập 4 bài hát:
 - Khát vọng mùa xuân
 - Nổi trống lên các bạn ơi!
 - Ngôi nhà của chúng ta
 - Tuổi đời mênh mông
2. Ôn phần nhạc lí
 - Nhịp 6/8
3. Tập đọc nhạc:
 - TĐN số 5, số 6, số 7

II, KỸ NĂNG – KỸ THUẬT CẦN ĐẠT

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài: hát đúng kỹ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN

III, HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thực hành: Tại phòng học của các lớp
- Kiểm tra theo nhóm hoặc từng học sinh



BGH duyệt
Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Nguyễn Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Thị Nhàn

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ KHOA HỌC TỰ NHIÊN

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KÌ
HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2022 – 2023
MÔN: VẬT LÝ – KHỐI: 8

I. PHẦN 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 30

2. Một số câu hỏi trọng tâm

1. Công suất là gì? Công thức để tính công suất của vật?
2. Khi nào vật có cơ năng? Kể tên các dạng của cơ năng?
3. Các chất được cấu tạo như thế nào? Nêu mối quan hệ về chuyển động của nguyên tử và phân tử với nhiệt độ của vật?
4. Nhiệt năng là gì? Có mấy cách làm thay đổi nhiệt năng?
5. Nêu các hình thức truyền nhiệt?
6. Nhiệt lượng là gì? Nêu kí hiệu, đơn vị và công thức tính nhiệt lượng? Nhiệt dung riêng của một chất là gì?
7. Trình bày nguyên lí truyền nhiệt? Viết phương trình cân bằng nhiệt?

PHẦN 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Bài tập trắc nghiệm

Câu 1. Vì sao sấm xe đạp còn tốt đã bơm căng, để lâu ngày vẫn bị xẹp?

- A. Vì khi bơm, không khí vào sấm xe còn nóng, sau một thời gian, không khí lạnh đi và co lại làm sấm xe bị bẹp.
- B. Vì sấm xe làm bằng cao su nên nó tự co lại.
- C. Vì không khí trong sấm xe tự thu nhỏ thể tích của nó.
- D. Vì giữa các phân tử của chất làm sấm xe có khoảng cách, nên các phân tử không khí có thể chui qua đó thoát ra ngoài.

Câu 2. Sắp xếp các chất sau theo thứ tự từ dẫn nhiệt tốt đến dẫn nhiệt kém?

- A. Đồng, thủy ngân, nước, không khí
- B. Nước, thủy ngân, đồng, không khí
- C. Không khí, nước, thủy ngân, đồng
- D. Thủy ngân, đồng, không khí, nước

Câu 3. Những hiện tượng nào sau đây không phải là hiện tượng đối lưu?

- A. Đun nước trong ấm
- B. Sự tạo thành gió
- C. Sự thông khí trong lò
- D. Sự truyền nhiệt ra bên ngoài thành bóng bởi đốt nóng bóng đèn dây tóc.

Câu 4. Khi chuyển động nhiệt của các phân tử cấu tạo nên vật nhanh lên thì đại lượng nào sau đây không thay đổi?

- A. Khối lượng.
- B. Thể tích.
- C. Nhiệt năng.
- D. Nhiệt độ.

Câu 5. Khi thả viên đường vào ly nước nóng và ly nước lạnh thì

- A. Viên đường tan trong nước nóng nhanh hơn.
- B. Viên đường tan trong nước lạnh nhanh hơn.
- C. Cả hai trường hợp viên đường tan như nhau.
- D. Viên đường không tan trong nước lạnh.

Câu 6. Khi rót nước sôi vào cốc thủy tinh, trường hợp nào sau đây cốc thủy tinh sẽ bị nứt ?

- A. Rót nước sôi đột ngột vào cốc thủy tinh có thành dày.
- B. Rót nước sôi đột ngột vào cốc thủy tinh trong đó đã để sẵn một thìa bằng bạc (hoặc nhôm).
- C. Rót nước sôi đột ngột vào một cốc bằng nhôm.
- D. Rót nước sôi từ từ vào cốc thủy tinh có thành mỏng.

Câu 7. Mặt trời truyền nhiệt đến Trái đất bằng hình thức chủ yếu

- A. dẫn nhiệt
- B. đối lưu
- C. bức xạ nhiệt
- D. truyền nhiệt trong không khí

Câu 8. Đối lưu là sự truyền nhiệt xảy ra ở

- A. chất rắn và chất lỏng
B. chất rắn và chất khí
C. chất lỏng và chất khí
D. cả ba chất: khí, lỏng, rắn

Câu 9. Khi hơi nước ngưng tụ thành nước ở thể lỏng thì thể tích giảm. Nguyên nhân nào giải thích được hiện tượng xảy ra?

- A. Kích thước của phân tử giảm.
B. Cách sắp xếp các phân tử thay đổi.
C. Do tất cả các nguyên nhân đưa ra.
D. Khoảng cách giữa các phân tử giảm.

Câu 10. Nhiệt lượng là

- A. phần nhiệt năng của vật tăng lên hay giảm đi trong quá trình truyền nhiệt.
B. đại lượng vật lí có đơn vị là N.
C. phần nội năng của vật tăng lên hay giảm đi trong khi thay đổi vị trí.
D. phần thế năng của vật tăng lên hay giảm đi trong khi vật chuyển động.

2. Bài tập tự luận

Dạng 1: Bài tập giải thích

1. Tại sao nồi, xoong thường làm bằng kim loại, còn bát đĩa thường được làm bằng sứ ?
2. Tại sao về mùa đông mặc nhiều áo mỏng ấm hơn mặc 1 áo dày ?
3. Về mùa nào chim thường hay đứng xù lông? Tại sao ?
4. Tại sao muốn đun nóng chất lỏng và chất khí phải đun từ phía dưới ?
5. Tại sao mùa hè nên mặc quần áo sáng màu, mùa đông nên mặc quần áo tối màu?

Dạng 2: Bài tập tính toán

Bài tập 1: Một quả cầu nhôm nặng 900g ở 25°C

- a. Nhiệt dung riêng của nhôm là 880J/Kg.K . Điều đó có nghĩa là gì ?
- b. Tính nhiệt lượng cần cung cấp để đun nóng quả cầu lên đến 350°C ?
- c. Thả quả cầu vừa được đun nóng vào 3 lít nước ở 20°C . Tính nhiệt độ cuối cùng của nước ? (coi sự tỏa nhiệt ra môi trường là không đáng kể)
- d. Thực tế chỉ có 85% nhiệt lượng do quả cầu tỏa ra truyền nhiệt cho nước. Muốn nhiệt độ cuối cùng của nước như ở câu b thì khối lượng quả cầu nhôm phải bằng bao nhiêu ?

Biết: nhiệt dung riêng của nước là 4200J/Kg.K ; nhiệt dung riêng của nhôm là 880J/Kg.K

Bài tập 2: Một ấm nhôm nặng 500g nước chứa 1,5 lít nước ở 20°C

- a. Nhiệt dung riêng của đồng là 380J/Kg.K . Điều đó có nghĩa là gì ?
- b. Tính nhiệt lượng cần cung cấp để đun sôi lượng nước trên?
- c. Thả quả cầu bằng đồng nặng 800g ở 10°C vào ấm nước vừa đun sôi ở trên. Tính nhiệt độ cuối cùng của nước? (coi sự tỏa nhiệt ra môi trường là không đáng kể)
- d. Thực tế chỉ có 90% nhiệt lượng ấm nước tỏa ra truyền nhiệt cho quả cầu. Muốn nhiệt độ cuối cùng của nước như ở câu b thì khối lượng quả cầu đồng phải bằng bao nhiêu?

Biết: nhiệt dung riêng của nước là 4200J/Kg.K ; nhiệt dung riêng của nhôm là 880J/Kg.K ; nhiệt dung riêng của đồng là 380J/Kg.K



Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Đỗ Minh Phương

NTCM

Nguyễn Thu An

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập.

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 30.
2. Một số câu hỏi trọng tâm (Khuyến khích học sinh trình bày dưới dạng sơ đồ tư duy)
Câu 1. Nêu tính chất vật lý, tính chất hóa học, điều chế và ứng dụng của oxi, hiđro, nước.
Câu 2. Nêu khái niệm các loại phản ứng hóa học: phản ứng hóa hợp, phản ứng phân hủy, phản ứng thế. Lấy VD.
Câu 3. Nêu định nghĩa, cách phân loại và gọi tên các hợp chất vô cơ: oxit, axit, bazơ, muối.

II. Phần 2: Một số bài tập minh họa.

Dạng 1. Bài tập trắc nghiệm.

Hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1: Nhiệt phân các chất KClO_3 , KMnO_4 ở nhiệt độ cao là phương pháp điều chế chất khí nào trong phòng thí nghiệm?

- A. Khí oxi B. Khí hiđro C. Khí nitơ D. Khí cacbonic

Câu 2: Oxi tác dụng với chất nào sau đây tạo sản phẩm oxit axit?

- A. Na B. Fe C. Ca D. C

Câu 3: Công thức hóa học của axit sunfuric là

- A. H_2SO_3 B. H_2S C. H_2SO_4 D. H_3PO_4

Câu 4: Chất nào dưới đây tác dụng với hiđro ở nhiệt độ thích hợp tạo ra kim loại?

- A. CaO B. Na_2O C. CuO D. BaO

Câu 5: Trong các phản ứng sau, phản ứng nào là phản ứng thế?

- A. $\text{Fe} + \text{CuSO}_4 \rightarrow \text{FeSO}_4 + \text{Cu}$. B. $3\text{Fe} + 2\text{O}_2 \xrightarrow{\text{t}^\circ} \text{Fe}_3\text{O}_4$.
C. $\text{CuO} + \text{HCl} \rightarrow \text{CuCl}_2 + \text{H}_2\text{O}$. D. $2\text{H}_2 + \text{O}_2 \xrightarrow{\text{t}^\circ} 2\text{H}_2\text{O}$.

Câu 6: Cặp chất dùng để điều chế khí hiđro H_2 trong phòng thí nghiệm là

- A. Cu, HCl. B. H_2O , Na_2O C. H_2O , SO_2 . D. HCl, Mg

Câu 7: Kim loại tác dụng được với nước ở nhiệt độ thường là

- A. Sắt B. Bari C. Đồng D. Nhôm

Câu 8: Hợp chất với công thức hóa học Na_2CO_3 có tên gọi là

- A. natri sunfat B. natri cacbonat
C. natri photphat D. natri clorua

Câu 9: Dẫn luồng khí H_2 đi qua 48 gam bột đồng (II) oxit CuO, đun nóng. Khối lượng kim loại đồng thu được là

- A. 38,4 gam B. 32,4 gam C. 40,5 gam D. 36,2 gam

Câu 10: Cho 7,8 gam kali tác dụng hoàn toàn với nước thu được V lít khí hiđro (ở đktc). Giá trị của V là

A. 2,24 lít

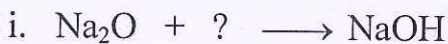
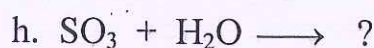
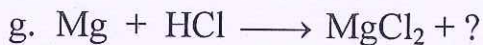
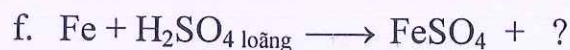
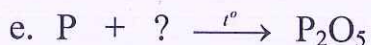
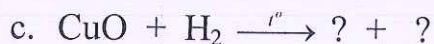
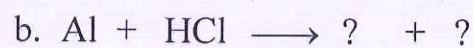
B. 1,12 lít

C. 0,56 lít

D. 4,48 lít

Dạng 2. Bài tập tự luận

Bài tập 1. Hoàn thành các PTHH và cho biết chúng thuộc loại PƯHH nào đã học:



Bài tập 2: Phân loại và gọi tên các hợp chất sau:

CaO

HCl

P₂O₅

Al(OH)₃

H₂S

SO₃

Ca(OH)₂

CuS

Fe₂O₃

Al₂(SO₄)₃

NaCl

Na₂SO₄

Bài tập 3: Cho 1,68 gam kim loại sắt tác dụng với dung dịch axit clohidric, sau phản ứng thu được muối sắt (II) clorua và khí hiđro (ở đktc).

a. Viết phương trình hóa học xảy ra.

b. Tính thể tích khí hiđro thu được.

c. Tính khối lượng muối sắt (II) clorua tạo thành.



BGH duyệt

Khúc Thị Mỹ Hạnh

Tổ trưởng CM

Đỗ Minh Phượng

Nhóm trưởng CM

Đỗ Thị Thanh Hương

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ
HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: SINH HỌC
KHỐI: 8

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 30.
2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Trình bày cấu tạo và chức năng của dây thần kinh tủy.

Câu 2: Nêu vị trí, cấu tạo, chức năng các thành phần của não bộ.

Câu 3: Trình bày cấu tạo, chức năng của hệ thần kinh sinh dưỡng.

Câu 4: Trình bày cấu tạo và chức năng của cầu mắt.

Câu 5: Trình bày cấu tạo của tai phù hợp với chức năng thu nhận sóng âm.

Câu 6: Trình bày khái niệm, so sánh tính chất của phản xạ không điều kiện với phản xạ có điều kiện.

Câu 7: Nêu sự hình thành và ức chế các phản xạ có điều kiện ở người.

Câu 8: Phân biệt tuyến nội tiết và tuyến ngoại tiết.

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Phần trắc nghiệm

Câu 1. Dây thần kinh tủy được cấu tạo như thế nào?

- A. Được cấu tạo bởi bó sợi thần kinh vận động.
- B. Được cấu tạo bởi bó sợi thần kinh cảm giác.
- C. Bao gồm bó sợi thần kinh cảm giác và bó sợi thần kinh vận động.
- D. Tùy từng loại mà được cấu tạo bởi bó sợi thần kinh vận động hoặc bó sợi cảm giác.

Câu 2. Khi phá hủy một phần của bộ phận nào dưới đây của não bộ, ếch sẽ nhảy và bơi loạng choạng?

- A. Trụ não.
- B. Đại não.
- C. Tiểu não.
- D. Não trung gian.

Câu 3. Khi nói về cấu tạo của đại não, nhận định nào dưới đây là **đúng**?

- A. Chất xám bao bọc bên ngoài tạo thành các nhân nền, chất trắng nằm bên trong.
- B. Chất xám bao bọc bên ngoài, chất trắng nằm bên trong tạo thành các nhân nền.
- C. Chất trắng bao bọc bên ngoài, chất xám nằm bên trong.
- D. Chất trắng bao bọc bên ngoài, chất xám nằm bên trong tạo thành các nhân nền.

Câu 4. Bộ phận nào của não là trạm cuối cùng chuyển tiếp của tất cả các đường truyền cảm giác từ dưới đi lên não?

- A. Trụ não.
- B. Đại não.
- C. Tiểu não.
- D. Não trung gian.

Câu 5. Hệ thần kinh sinh dưỡng ở người được phân chia thành mấy phân hệ?

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5.

Câu 6. Cấu tạo của tai gồm những thành phần nào?

- A. Vành tai, tai giữa, tai trong.
- B. Tai ngoài, tai giữa, tai trong.
- C. Vành tai, ống tai, màng nhĩ.
- D. Tai ngoài, màng nhĩ, tai trong.

Câu 7. Điền từ thích hợp vào chỗ chấm để hoàn thành câu sau: “Nhờ khả năng điều tiết của mà ta có thể nhìn rõ vật ở xa cũng như khi tiến lại gần”.

- A. Thủy tinh. B. Thủy dịch. C. Dịch thủy tinh. D. Màng giác.

Câu 8. Phản xạ nào dưới đây có thể bị mất đi nếu không thường xuyên củng cố?

- A. Co chân lại khi bị kim châm. B. Đỏ bừng mặt khi uống rượu.
C. Vã mồ hôi khi lao động nặng. D. Bất dậy khi nghe thấy tiếng chuông báo thức.

Câu 9. Phản xạ nào dưới đây là phản xạ không điều kiện?

- A. Xếp hàng chờ mua bánh.
B. Bỏ chạy khi có báo động cháy.
C. Nổi gai ốc khi trời lạnh.
D. Dừng lại trước ngã tư khi nhìn thấy tín hiệu đèn màu đỏ bật sáng.

Câu 10. Tại sao phải đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông?

- A. Tăng tính thẩm mỹ. B. Giữ ấm cho phần đầu.
C. Tăng cường thoát mồ hôi. D. Bảo vệ não bộ.

2. Phần tự luận

Câu 1. Kể tên các vùng chức năng của đại não người. Vì sao nói đại não người tiến hóa hơn so với đại não của các động vật thuộc lớp thú?

Câu 2.

- a, Trình bày khái niệm, nguyên nhân, cách khắc phục tật cận thị, tật viễn thị.
b, Bản thân em đã thực hiện các biện pháp nào để phòng tránh các tật, bệnh về mắt.

Câu 3.

- a, Phản xạ có điều kiện được hình thành như thế nào?
b, Nêu các bước hình thành được phản xạ: Vỗ tay khi cho cá ăn.

Câu 4. Nêu tính chất và vai trò của hoocmon?

Câu 5. Vận dụng, giải thích 1 số hiện tượng sau:

- a, Tại sao nói dây thần kinh tủy là dây pha?
b, Vì sao người say rượu thường có biểu hiện chân nam đá chân chiêu trong lúc đi?
c, Tại sao có 1 số người không nhìn rõ lúc hoàng hôn?
d, Tại sao khi ánh sáng yếu mắt ta không phân biệt được màu sắc của vật?
e, Vì sao ảnh rơi vào điểm vàng lại nhìn rõ ảnh của vật nhất?
f, Vì sao ảnh rơi vào điểm mù lại không nhìn rõ ảnh của vật?



Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Đỗ Minh Phương

NTCM

Hoàng Thị Khuyên

I/ Thời gian thi: Tiết.....ngày..... (thứ

II/ Nội dung ôn tập:

- Từ vựng đã học từ bài 6 đến bài 10.
- Chữ Hán từ bài 6 đến bài 10.
- Cấu trúc ngữ pháp từ bài 6 đến bài 10.

BÀI 6

- Những động từ chuyển động sử dụng trợ từ を

でます	Ra ngoài	はしります	Chạy
おります	Xuống (xe)	わたります	Đi qua
とおります	Đi ngang qua	まがります	Rẽ
あるきます	Đi bộ	さんぽします	Đi dạo

- Những động từ chuyển động sử dụng trợ từ に

のります	Lên (xe)
はいります	Vào
のぼります	Leo (núi)
つきます	Đến, tới nơi

BÀI 7

1. Hai hành động nối tiếp của một chủ thể

~V1-て、V2ます。

V2 ました。

V2 てください。

2. Số từ+ từ để đếm+め

VD:

一回目、いばん目、一日目、一しゅう間目、一年目

Các cách diễn đạt cần nhớ.

・すみませんが Xin lỗi, ~.

・どうもありがとうございました。

Câu cảm ơn khi kết thúc câu chuyện

・これでいいですか。Như thế này được chưa ạ?

・いいえ、どういたしまして。Không, có gì đâu.

・しかたがありません。Không có cách nào khác

BÀI 8

1. So sánh nhất

N1 で N2 がいちばん A です。

Ví dụ: スポーツでサッカーがいちばん好きです。

N1 の中で N2 がいちばん A です。

Ví dụ: スポーツの中でサッカーがいちばん好きです。

2. Lựa chọn N1 trong một số đối tượng

N1 が いいです。

Ví dụ: 日本語のコースがいいです。

3. Hỏi lựa chọn (hai đối tượng)

どちらが A ですか。

Hỏi lựa chọn (ba đối tượng)

どの N が A ですか。

BÀI 9

1. Sở thích:

しゅみは V ことです。

Ví dụ: わたしのしゅみは えをかくことです。

2. Đánh giá 1 việc nào đó

V ことは A です。

Ví dụ: にほんごをべんきょうすることは むずかしいです。

3. ~ thích

Sは V ことが すきです。

Ví dụ: わたしは にほんごをべんきょうすることが すきです。

BÀI 10

1. Mẫu câu ~V ています

1.1 Biểu thị trạng thái tiếp diễn của hành động.

Ví dụ: わたしは としょかんで ほんを よんでいます。

Tôi đang đọc sách ở thư viện.

1.2 Biểu thị trạng thái lưu giữ kết quả của hành động.

Ví dụ: ビンさんは ロンビエンく に すんでいます。

Bạn Bình sống ở quận Long Biên.

2. Mẫu câu ~とき: khi, lúc

A-い

A-な +とき

Nの

3. Mẫu câu ~によって

N1 によって N2 が ちがいます。

Tùy vào N1 mà N2 sẽ khác nhau.

III/ Bài tập:

Bài 1: Chọn cách đọc – cách viết đúng cho những chữ Hán gạch chân sau đây:

1. 入り口 は 左に あります。

- A. はいりぐち B. いりぐち C. いりくち
2. みんなさん、分かりますか。
- A. かかります B. わかります C. ぶかります
3. 今、五時四分です。
- A. ろくぶん B. ごぶん C. よんぶん
4. せんせい、入ってもいいですか。
- A. はいって B. いて C. いりって
5. このとけいは 高かったです。三万三千円でした。
- A. いっまんごせん B. さんまんさんぜん C. にまんさんせん
6. 先生、でてもいいですか。
- A. 山 B. 辿 C. 出
7. きのう ともだちと えいがかんへ えいがを みに 行きました。
- A. 児 B. 見 C. 貝
8. らいしゅう、にゅうがくしけんが あります。
- A. 入字 B. 人字 C. 入学
9. あのかどを みぎに まがってください。
- A. 左 B. 友 C. 右
10. 学校は ひだりに あります。
- A. 在 B. 左 C. 右

Bài 2: Em hãy điền trợ từ thích hợp vào trong ngoặc, điền x nếu không cần.

1. わたしは 日本の スポーツ () きょうみが あります。
2. すずきさんは およぐこと () じょうずです。
3. わたしの おかあさん () しゅみは うたを うたうことです。
4. まいあさ、6時半に うち () えます。
5. わたしは ともだち () ゲームを すること () すきです。
6. たいてい 7時ごろ くこう () つきます。
7. 11ばん () バスに のります。

8. いろいろな コースが ありますね。どのコース () いいですか。
9. ちち () しんぶんを よむこと () すきです。
10. みせ () よって 休みが ちがいます。
11. がいこくごを ベんきょうすること () たのしいです。
12. ビンさんは バーディンク () すんでいます。
13. みち () あるきます。
14. はし () わたります。
15. バス () おります。
16. テト () とき、何を しますか。
17. ひま () とき、何を しますか。
18. さびしい () とき、何を しますか。
19. 国によってぶんか () ちがいます。
20. ナムさんは めがね () かけています。

Bài 3: Đọc thư của Norio bên dưới

あんさん へ

おげんきですか。はるやすみが おわりました。いま、さくらが とても きれいです。そちらは どうですか。

きょうは わたしの アルバイトについて(1) かきます。わたしは はるやすみに アルバイトを しました。スーパーの レジ(2)の しごとでした。1しゅうかんに 3日 だけ(3)、月曜日と 火曜日と木요일に

はたらきました。1日に 5じかん しごとを しました。

アルバイトの おかねで CDプレーヤーを かいました。これでおんがくをきくことが すきです。

けんは アルバイトを したことが ありますか。

では、また おてがみを ください。さようなら。

4月10日

のりお より

Chú thích:

(1)について: về

(2)レジ: Quầy tính tiền

(3)だけ: chỉ

Chọn (○) nếu đúng với nội dung của bài hoặc chọn (×) nếu sai với nội dung của bài.

1. のりおさんは アルバイトの おかねで CDプレーヤーを かいました。
2. のりおさんは まいにち アルバイトを しました。
3. のりおさんは 1日に 5じかん はたらきました。

4. のりおさんは 1しゅうかんに 月よう日と日よう日に はたらきました。

5. のりおさんは ふゆやすみに アルバイトをしました。

Bài 4: Em hãy chuyển từ trong ngoặc về dạng đúng

1. えいごを (べんきょうします→) ことは むずかしいです。
2. しゃしんを (とります→) ことが すきです。
3. きってを (あつめます→) ことがすきです。
4. ベトナムで だれが いちばん (ゆうめいな→) ですか。
5. 一年で 12月が いちばん (さむい→) です。
6. しんごうを (みます→) 、おんだんほどを わたります。
7. スーパーへ (行きます→) 、やさいを かいます。
8. わたしは テニスを (します→) ことが すきです。
9. ばんごはんを (たべます→) 、何を しますか。
10. あさ、(おきます→) 、何を しますか。

Bài 5: Hãy trả lời các câu hỏi sau

1. しゅみは なんですか。

.....
2. クラスで だれが いちばん うたが じょうずですか。

.....
3. 学校によって 何が ちがいますか。

.....
4. ひまなとき、何を しますか。

.....

5. 1年で 何月が いちばん みじかいですか。

.....

Bài 6: Hoàn thành bảng từ vựng sau đây:

1. しんごう	
2. ぶんびょう	
3. こうりゅう	
4. しょうかい	
5. のみもの	
6. Sự nói chuyện	
7. Phần trăm	
8. Văn hóa	
9. Nhiều	
10. Chúng tôi	

Chúc các em ôn tập tốt!